

Phụ lục 2 – Danh sách hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y KHOA PHÚC KHANG ĐÀ NẴNG

2. Địa chỉ: Số 02 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường, Tp Đà Nẵng, Việt Nam

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.

- Thứ 2 đến thứ 7: Từ 7h00 - 11h30 & 13h30 – 19h00.

- Chủ nhật: Từ 7h00 – 11h00.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
1	Đoàn Võ Thị Kim Ánh	000555/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 6 (07h 11h30 & 13h30 – 17h00) & CN: 07h00 – 11h00	Bác sỹ y khoa	Không	
2	Lê Bá Phước	0016719/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại – Phụ trách chuyên môn khoa Ngoại	Không	
3	Lê Nhật Minh	001937/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa ngoại	Thứ 2 → 6 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30): TTYT quận Hải Châu	
4	Nguyễn Thị Lan Hương	006337/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – Phụ trách chuyên môn khoa Nội	Không	
5	Phạm Sĩ Lâm	0021076/HC M-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Chứng chỉ tiêm khớp và tiêm gân	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nội	Không	
6	Võ Quang Hương	001650/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội nhi; Siêu âm tổng quát; Đọc điện tâm đồ	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nội nhi	Không	
7	Huỳnh Thị Anh Đào	001930/ĐNA-CCHN và giấy chứng nhận đã theo học lớp Nội soi tiêu hóa	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
		trên: Chẩn đoán và điều trị chính xơ					
8	Hoàng Minh	000674/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nhi, PT khoa nhi – Người chịu trách nhiệm CMKT Phòng khám	Không	
9	Lê Thị Tiến	002393/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Bán thời gian Thứ 7 (07h – 11h30)	Bác sỹ chuyên khoa nội	Thứ 2 → 6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
10	Trần Thị Thanh Chi	002399/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa phụ sản	Không	
11	Phạm Thị Thu Hương	004399/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa – Phụ trách chuyên môn khoa phụ sản	Không	
12	Nguyễn Thị Thanh Lâm	004431/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bán thời gian: thứ 7, CN (07h – 11h30)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa	16h – 20h thứ 2 - CN: Phòng khám Bs Thu	
13	Lê Thị Ninh	002834/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm – Phụ trách chuyên môn khoa Xét nghiệm	Không	
14	Đinh Khánh Quỳnh	003216/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	Bán thời gian (17h30-19h) thứ 7	Bác sỹ chuyên khoa giải phẫu bệnh	Thứ 2 → 6: BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) & Phòng khám Bs Quỳnh	
15	Nguyễn Quốc Bảo	000427/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
16	Dương Văn Lâm	100673/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Đọc điện tâm đồ - Phụ trách chuyên môn khoa CDHA	Không	
17	Nguyễn Quang Sang	000398/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa,	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-	Bác sỹ y khoa - nội soi tiêu	Thứ 2 → Thứ 7: BV Gia Đình	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
			nội soi tiêu hóa	19h) thứ 7	hóa	(7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
18	Phạm Văn Thành	100725-CCHN-BQP và chứng nhận 48/1914/SĐH-BV108	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 6: BV Quân y 17 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30)	
19	Tô Thị Phương	003164/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội tim mạch	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-19h) thứ 5	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội tim mạch	Thứ 2 → 6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
20	Lê Văn Dũng	001505/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 16h45) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Phòng khám chuyên khoa RHM, K63/8 Phạm Văn Nghị, TP Đà Nẵng (17h00 – 20h00 thứ 2-7)	
21	Lê Văn Tiên	004392/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Răng hàm mặt	Bán thời gian Thứ 2 (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa răng hàm mặt	Thứ 3 → CN; Nha khoa T&T (8h00 – 17h00)	
22	Thái Vĩnh Long	000196/QT-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm Phụ trách chuyên môn khoa RHM	Không	
23	Nguyễn Văn Hòa	100127/CCH N-BQP	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng – Phụ trách chuyên môn khoa TMH	Không	
24	Phan Ngọc Hà	008429/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tâm thần học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Tâm thần – Phụ trách chuyên khoa tâm thần	Không	
25	Đoàn Văn Tân	003788/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Bán thời gian T7: 17h30 – 19h00	Bác sỹ chuyên khoa gây mê hồi sức	Thứ 2 → 6: BV Chính hình Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30) và thời gian trực theo phân công	
26	Lê Minh Đức	100137/CCH N-BQP và quyết định bổ sung phạm vi hoạt động KCB số 571/QĐ-SYT	Chuyên khoa Y học cổ truyền & chuyên khoa vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa YHCT & Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng – Phụ trách chuyên môn khoa Đông y -	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
					PHCN		
27	Trần Thị Thanh Tuyền	009590/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền	Không	
28	Thân Văn Chín	000560/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng & Quyết định số 222/QĐ-SYT v/v bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng và Nội khoa	Không	
29	Đỗ Văn Anh	000523/BP-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ Y học cổ truyền	Không	
30	Nguyễn Thị Ái Nhi	000791/TTH-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền	Không	
31	Hồ Thị Ngọc	001468/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa mắt – Phụ trách chuyên môn khoa Mắt	Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (T2-T7: Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (11h45 – 13h00 & 19h15 – 21h00)	
32	Nguyễn Huy Hoàng	008353/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Bán thời gian CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa mắt	Thứ 2 → 7: BV Mắt Việt An (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
33	Nguyễn Thị Thọ	000862/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên da liễu	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu – Phụ trách chuyên môn khoa Da liễu	Thứ 2 → Chủ nhật: Phòng khám Bs Thọ (19h30 – 21h00)	
34	Võ Thị Thu Hải	0279/ĐNA – CCHND	Dược sỹ Đại học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	PT khoa dược	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
35	Đỗ Thị Phương Diễm	0005514/ĐN A-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	ĐDT - PT phòng nội soi	Không	
36	Nguyễn Tá Trí	004134/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
37	Nguyễn Quốc Huy	004809/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	Kiểm lái xe
38	Lê Dương Hoàng Trần	0005815/ĐN A-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
39	Nguyễn Thị Dân	0005143/ĐN A-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
40	Lương Thị Quỳnh Nga	007360/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên phòng ngoại, cấp cứu, tiểu phẫu	Không	
41	A Lê Văn Thành	2576/KT-CCHN	Y sỹ Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa Y học cổ truyền	Không	
42	Huỳnh Thị Thanh Thảo	001327/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
43	Hồ Thị Bích Diệp	002388/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
44	Hà Thị Mến	001344/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên phòng nội, nhi	Không	
45	Đỗ Hương Giang	005299/QNG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TTLT 20/2015/TTLT-BYT-BNV	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên phòng khám nội	Không	
46	Lê Anh Tuấn	006543/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
47	Nguyễn Thị Thu Phương	001085/ĐNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Không	
48	Nguyễn Quang Khổng	001655/ĐNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên PHCN	Không	
49	Trương Thị Thanh Vân	000934/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	Tăng từ 08/5/2026
50	Nguyễn Thị Mỹ Lành	008930/QNA-CCHN	Thực hiện Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Điều dưỡng	Không	Tăng từ 08/4/2026
51	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	001759/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Điều dưỡng	Không	Tăng từ ngày 08/5/2026
52	Nguyễn Hồ Kim Ngân	001275/ĐNA-GPHN	Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Tăng từ ngày 18/5/2026

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
				19h00) & CN (07h – 11h00)			
53	Nguyễn Hồng Phụng	013134/HCM-GPHN	Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Tăng từ ngày 18/5/2026

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 5 năm 2026
Phó Giám đốc
 Người chịu trách nhiệm CMKT

 Ths.Bs. Hoàng Minh

